TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 24-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kim Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Việt H, sinh năm 2003 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: tổ 1, ấp 5, xã Gia C, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Số 74/45 đường Bùi Quang L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tuấn V, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1984; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam, tạm giữ ngày 02/10/2024; có mặt tại phiên tòa;

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2000; cư trú tại: Số 74/45 đường Bùi Quang L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Việt H và anh Nguyễn Ngọc L ở chung phòng trọ tại phòng QA21, số 74/45, đường Bùi Quang L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào khoảng 05 giờ 40 phút ngày 30/09/2024, khi thức dậy, H thấy có 02 điện thoại di động của anh L gồm 01 điện thoại Iphone 13 Promax 512GB và 01 điện thoại Tecno Pova 2 để ở ngay đầu nệm nằm gần cửa ra vào, H này sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tránh anh L nghi ngờ, H lấy 01 điện thoại di động Iphone XSMax của mình cùng 02 điện thoại đã trộm đem cất giấu ở tầng dưới cùng của kệ giày, dép của H để ở phía ngoài trước cửa phòng; cố ý khép hở cửa phòng, để hở một khoảng giống như quên đóng cửa, bị người khác vào trộm điện thoại, rồi H vào phòng tiếp tục ngủ.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, anh L thức dậy phát hiện bị mất trộm 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 13 Promax 512GB và 01 điện thoại Tecno Pova 2 trình báo Công an Phường A, quận G. Quá trình điều tra Trần Việt H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 208/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân quận G kết luận hai chiếc điện thoại có tổng giá trị là 15.233.333 đồng.

Vật chứng:

01 điện thoại Iphone XSMax số seri FZL6097KPHZ gắn sim số 0359404083.

01 kệ nhựa để giày dép 04 tầng đã qua sử dụng.

01 điện thoại Iphone 13 Promax dung lượng 512GB, số Imei 354347182306834 và 01 điện thoại Tecno Pova 2, số Imei 357401690610869 đã trả cho anh L.

Bị hại ông Nguyễn Thành L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-QGV ngày 08 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Việt H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại Iphone XSMax số seri FZL6097KPHZ gắn sim số 0359404083.

Tịch thu tiêu hủy 01 kệ nhựa để giày dép 04 tầng đã qua sử dụng.

Bị hại anh L vắng mặt.

Bị cáo H không tranh luận, đối với 01 (một) kệ nhựa để giày dép 04 (bốn) tầng bị cáo không yêu cầu trả lại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ nhất để bị cáo được về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Kiểm sát viên thực hiện hành vi, quyết định tố tụng, thu thập chứng cứ, tài liệu theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai của anh L nên sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với bản kết luận điều tra vụ án hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 30/9/2024, khi thức dậy, H thấy có 02 điện thoại di động của anh L gồm 01 điện thoại Iphone 13 Promax 512GB và 01 điện thoại Tecno Pova 2 để ở ngay đầu nệm nằm gần cửa ra vào, H đã lén lút lấy 02 chiếc điện thoại nêu trên. Sau đó, H lấy 01 điện thoại di động Iphone XSMax của mình cùng 02 điện thoại đã trộm được của anh L đem cất giấu ở tầng dưới cùng của kệ giày, dép của H để ở phía ngoài trước cửa phòng; cố ý khép hở cửa phòng, để hở một khoảng, tránh cho anh L nghi ngờ bị cáo đã trộm điện thoại.

[4]. Tại Kết luận định giá tài sản số 208/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp quận – UBND quận G kết luận: 01

điện thoại Iphone 13 Promax, dung lượng 512GB, số Imei 354347182306834 và 01 điện thoại Tecno Pova 2, số Imei 357401690610869 có tổng giá trị là 15.233.333 đồng.

[5]. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến xấu đến trật tự xã hội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận G truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Khi lượng hình, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, khả năng tài chính của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 chiếc điện thoại Iphone XS Max là tài sản của bị cáo, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 kệ nhựa để giày dép 04 tầng đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, giá trị sử dụng không còn và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 290/PNK ngày 04/11/2024).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã trả 01 điện thoại Iphone 13 Promax, dung lượng 512GB và 01 điện thoại Tecno Pova 2 cho anh L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Việt H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Việt H 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2024.

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho Trần Việt H 01 (một) điện thoại Iphone XS Max số seri FZL6097KPHZ gắn sim số 0359404083

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kệ nhựa để giày dép 04 (bốn) tầng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 290/PNK ngày 04/11/2024).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Việt H nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan THAHS, CA TP.HCM;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Cúc